

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HSST

Ngày 05- 05- 2021.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tòng.

*Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Văn Tiến;

Bà Phạm Hồng Thiêm.

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Diệu Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo:

Đào Duy Đ1, sinh ngày 06- 06- 1972; Nơi sinh: Huyện T1, tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Tổ Dân phố M1, thị trấn D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Đào Văn T2 (Đã chết), họ tên mẹ: Lê Thị L1 (Đã chết); Họ tên vợ: Lê Thị L2; có 02 con (Con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 039 do Công an huyện T1 lập ngày 27- 02- 2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*Bị hại:*

(1). Ông Tổng Duy G1, sinh năm 1957, (Đã chết);

*Người đại diện hợp pháp của ông G1:*

-Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Tổ Dân phố số xxx, thị trấn D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình- Là vợ ông G1. Có mặt.

-Anh Tổng Duy Q1, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số nhà xxx, V1, quận H2, thành phố Hà Nội- Là con ông G1. Có mặt.

-Chị Tổng Thị Bích N1, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà xxx, tổ dân phố số xxx, thị trấn D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Số nhà xxx, ngõ xxx, phường N2, quận B1, thành phố Hà Nội - Là con ông G1. Vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà H1, anh Q1 là chị N1.* (Văn bản ủy quyền ngày 16- 11- 2020). Vắng mặt.

(2). Anh Trần Đức C1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số nhà xxx, đường T2, phường Q1, thành phố N1, tỉnh Nam Định; Vắng mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị L2, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ Dân phố M1, thị trấn D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình- là vợ bị cáo. Có mặt.

*Người làm chứng:*

-Anh Bùi Thế T3, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ dân phố số xxx, thị trấn D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

-Anh Vũ Văn V1, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tổ dân phố xxx, thị trấn D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

-Anh Nguyễn Tiến T4, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố xxx, thị trấn D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

-Anh Cao Minh Đ2, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ dân phố xxx, thị trấn D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đ1 có giấy phép lái xe hạng A1. Hồi 20 giờ 00 ngày 09- 11- 2020, sau khi ăn tối uống rượu, bị cáo rủ anh C1 đi đến thị trấn D1. Anh C1 đồng ý đi cùng thì bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17L1- 2314 chở anh C1 đi vào Quốc lộ 37 theo hướng đi từ C1 đến ngã tư thị trấn. Tuy nhiên, khi chưa đến cổng D1 thì bị cáo chở anh C1 quay lại để đi về; bị cáo điều khiển xe đi vào đoạn đường một chiều có dải phân cách cứng trên Quốc lộ 37 theo hướng từ ngã tư thị trấn D1 đến C2. Khi đang đi trên đường một chiều thì bị cáo lại quay xe để đi theo hướng ngược lại. Khi này, ông G1 đang điều khiển xe mô tô trên đoạn đường này theo hướng từ ngã tư thị trấn D1 đến C2, đi xiên từ bên phải sang bên trái đường. Bị cáo giảm ga, đạp phanh nhưng khoảng cách quá gần nên phần đầu hai xe đã đâm vào nhau. Hậu quả: Ông G1 bị chết; anh C1 và bị cáo đều bị chấn thương, hai xe mô tô bị hư hỏng. Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường đôi, có dải phân cách cứng phân chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy riêng biệt; không bị hạn chế tầm nhìn. Mặt đường xe chạy phẳng, thẳng, hướng Tây- Đông; phần đường xe chạy hướng từ ngã tư thị trấn D1 đến C2 có hai làn xe rộng 3,03m và 3,6m. Hiện trường vụ tai nạn nằm toàn bộ trên phần đường xe chạy hướng từ ngã tư thị trấn D1 đến C2. Các dấu vết tại hiện trường: 01 tổ hợp đám mảnh nhựa vỡ và đất rơi vãi, số đo 3,1m x 1,97m; 02 đám máu có các số đo lần lượt là: 0,93m x 0,4m và 0,66m x 0,75m; 02 vết cày trong đó vết thứ nhất đứt đoạn, hướng xiên chéo từ phải qua trái theo hướng đi từ ngã tư D1 đến C2, số đo 3,8m x 0,01m; vết thứ hai liền mạch, hướng xiên chéo từ trái qua phải theo hướng đi từ ngã tư D1 đến C2, số đo 0,12m x 0,015m. Chiếc xe biển kiểm soát 16F3- 3575 đổ nghiêng trái, đầu xe hướng về vĩa hè bên phải, đuôi xe hướng về dải phân cách cứng. Kết luận giám định pháp y tử thi đối với ông G1: “*Đa chấn thương vùng đầu, mặt, tay và chân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng trán, xương vỡ lún vào trong dập não; vỡ xương gò má phải; gãy xương chính mũi; gãy xương hàm trên bên phải; gãy xương đùi phải. Nạn nhân G1 chết do chấn thương sọ não*”. Kết luận giám định pháp y số 02/21/TgT ngày 07- 01- 2021 về thương tích đối với anh C1: “*Thương tích vùng đầu, mặt, vùng chân phải do tai nạn giao thông làm tụ máu dưới màng cứng trán thái dương trái, rách da và tổ chức dưới da vùng đầu, trán, chân phải, đã được xử lý: khâu vết thương, dùng thuốc kháng sinh, giảm đau, nâng cao thể trạng.*

*Hiện tại còn đau đầu, mắt phải nhìn mờ. Kết luận khám chuyên khoa mắt: mắt phải phù hoàng điểm, màng trên võng mạc; mắt trái bình thường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 58% (Năm mươi tám phần trăm)".* Phiếu kết quả xét nghiệm hồi 03 giờ 35 ngày 10- 11- 2020 của Bệnh viện Việt Đức xác định: Thời gian lấy mẫu máu 01 giờ 47 ngày 10- 11- 2020; Kết quả xét nghiệm: Định lượng Ethanol (Máu) là 107,33mg/dl.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; Bản ảnh hiện trường; Các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; Bản ảnh phương tiện; Biên bản khám nghiệm tử thi; Bản ảnh tử thi; Kết luận giám định pháp y tử thi đối với ông G1; Kết luận giám định pháp y về thương tích đối với anh C1; Các tài liệu điều trị đối với anh C1, tài liệu điều trị đối với bị cáo; Kết luận giám định số 07/KLGD-PC09 ngày 01- 02- 2021 về đĩa CD và phụ lục cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng: -Cơ quan điều tra đã trả chị L2- vợ bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, biển kiểm soát 17L1- 2314 và 01 giấy đăng ký xe.

-01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 16F3-3575 do ông G1 điều khiển; Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra.

-01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 340 080 347 768 do Sở Giao thông vận tải Thái Bình cấp, người được cấp: Đào Duy Đ1.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ1 khai nhận: Hồi 19 giờ 30 ngày 09- 11- 2020, bị cáo ăn cơm, uống rượu cùng các công nhân tại lán công trường xây dựng đê 8, đường vành đai ven biển. Sau đó, bị cáo rủ anh C1 đến cổng D1 uống nước, anh C1 đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17L1- 2314 chở anh C1 theo hướng đi từ C2 đến ngã tư thị trấn D1 để đến cổng D1. Khi qua ngã tư D1 thì bị cáo không đi đến cổng D1 nữa mà chở anh C1 quay lại để đi về đón con gái. Bị cáo chở anh C1 đi vào đường một chiều có dải phân cách cứng hướng từ ngã tư thị trấn D1 đến C2. Khi đang đi trên đường thì bị cáo nhìn thấy điểm bán quần áo ở bên phải đường theo chiều đi của bị cáo. Khi đi qua điểm bán quần áo đó khoảng 100m thì bị cáo nảy sinh ý định mua quần áo tại điểm này nên quay lại. Thấy việc quay đầu xe theo đúng đường thì xa và mất nhiều thời gian nên bị cáo quay xe ngay trên đường một chiều. Bị cáo bảo anh C1 việc quay lại mua quần áo và điều khiển xe quay về phía bên trái để đi ngược lại. Sau khi quay xe, bị cáo điều khiển xe sát dải phân cách cứng của làn đường, đi được khoảng 50m thì phát hiện có xe mô tô đi theo hướng từ ngã tư thị trấn D1 đến C2, chiếc xe này di chuyển từ phần đường bên phải chéo sang trái (phía dải phân cách cứng). Do cả hai xe đều bật đèn nên bị cáo bị quáng, tuy có phanh xe nhưng khoảng cách quá gần nên phần đầu hai xe đâm vào nhau. Ông G1 gục ở dải phân cách cứng, anh C1 nằm bất tỉnh, bị cáo bị gãy chân; hai xe bị đổ. Hậu quả: Ông G1 bị chết, anh C1 bị thương tích 58%; bị cáo bị thương. Nguyên nhân tai nạn do bị cáo quay xe trên đường một chiều là nơi không được quay xe. Bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các khoản khác cho gia đình ông G1 số tiền 100.000.000đồng; đã bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần và các khoản khác cho anh C1 số tiền 10.000.000đồng; gia đình ông G1 và anh C1 đều không yêu cầu bồi thường thêm.

Người đại diện của bị hại (ông G1) là bà H1, anh Q1, chị N1 trình bày: Bà H1 là vợ; anh Q1, chị N1 là con ông Giang. Sau khi vụ án xảy ra, gia đình bị hại

và bị cáo đã thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho gia đình chi phí mai táng, bù đắp tổn thất tinh thần và các khoản khác 100.000.000đồng. Gia đình đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản nào khác. Tại phiên tòa, bà H1, anh Q1 đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Bị hại là anh C1 trình bày: Hồi 19 giờ 50 ngày 09- 11- 2020, sau khi ăn cơm xong, bị cáo Đ1 rủ anh đi có việc nên anh đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô chở anh ngồi sau, anh không biết bị cáo chở anh đi đâu, trên đường đi thì xảy ra tai nạn. Anh bị thương ở đầu, chân và mắt bị mờ; được điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định từ ngày 09- 11- 2020 đến ngày 25- 11- 2020. Anh và bị cáo thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho anh chi phí điều trị và các khoản khác tổng là 10.000.000đồng, anh đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì khác; đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chị L2 trình bày: Chị là vợ bị cáo; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17L1- 2314 là của chị. Ngày 09- 11- 2020, bị cáo sử dụng xe đi làm và sau đó gây tai nạn. Chị đã nhận lại xe và giấy chứng nhận đăng ký xe; chị không yêu cầu bồi thường.

Người làm chứng là anh Đ2 trình bày: Hồi 20 giờ ngày 09-11- 2020, khi anh đang đứng trước cửa nhà thì nhìn thấy hai xe mô tô đi ngược chiều va chạm với nhau. Anh gọi điện báo Công an và gọi xe cấp cứu. Tại hiện trường, anh thấy có 03 người đàn ông bị ngã, hai xe mô tô bị đổ.

Người làm chứng là anh T3, anh V1, anh T4 trình bày: Hồi 20 giờ ngày 09- 11- 2020, khi các anh chạy đến thì nhìn thấy tại hiện trường có 03 người đàn ông bị ngã, hai xe mô tô bị đổ. Sau đó, Công an thị trấn và dân phòng đến; mọi người đưa người đi cấp cứu.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTT ngày 01- 04- 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

**Luận tội của Kiểm sát viên:** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14. Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Trả lại bị cáo giấy phép lái xe. Công nhận thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo phải nộp án phí.

**Bị cáo nói lời sau cùng:** Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

**[2]. Về hành vi của bị cáo:** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Tối ngày 09- 11- 2020, khi tham gia giao thông, bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ; đó là nguyên nhân gây tai nạn giao thông, hậu quả ông G1 bị chết, anh C1 bị thương. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Khi tham gia giao thông, bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ; thể hiện: Quay xe trên đường một chiều là đoạn đường không được phép quay xe. Vì thế, xe do bị cáo điều khiển đã đâm vào xe đi ngược chiều, gây tai nạn giao thông, hậu quả bị thương và làm chết người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu bia; khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ; đã xâm phạm đến an toàn công cộng; là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, hậu quả làm chết 01 người, làm bị thương người khác 58%. Bị cáo điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội phạm và điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Luật Phòng chống tác hại của rượu bia quy định:

**“Điều 35. Sửa đổi, bổ sung quy định của một số luật khác**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/ QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 như sau:

*8.Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”....*

Luật giao thông đường bộ quy định:

**“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:**

*.... 23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”.*

**“Điều 9. Quy tắc chung:**

*1.Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường.....*

**“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**

*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người;*

*b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;*

*c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;*

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác; .....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.”.

### **[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại (anh C1) và gia đình bị hại (gia đình ông G1) đề nghị giảm nhẹ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người lao động, tuy phạm tội với lỗi vô ý nhưng hành vi của bị cáo phải xử lý về hình sự, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Như vậy, cũng có thể giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

### **[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:**

- Trong quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra đã trả chi L2- vợ bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, biển kiểm soát 17L1- 2314 và 01 giấy đăng ký xe.

- 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 340 080 347 768 do Sở Giao thông vận tải Thái Bình cấp, người được cấp: Đào Duy Đ1. Cần áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

- Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 16F3-3575.

**[5]. Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo và người đại diện hợp pháp của ông G1 (bị hại) đã thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho gia đình ông: Chi phí mai táng, bù đắp tổn thất tinh thần và các khoản khác là 100.000.000 đồng (Đã bồi thường xong). Bị cáo và anh C1 đã thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho anh: Chi phí điều trị và các khoản khác là 10.000.000 đồng (Đã bồi thường xong). Người đại diện hợp pháp của ông G1 và anh C1 đều không yêu cầu bồi thường thêm nên cần công nhận các thỏa thuận này.

**[6]. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000, đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã bồi thường trước khi mở phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên bị cáo không phải nộp án phí

dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Đào Duy Đ1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

**2. Xử phạt:** Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 340 080 347 768 do Sở Giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 05- 08- 2019, người được cấp: Đào Duy Đ1.

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

-Công nhận thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại (ông G1) các khoản: Chi phí mai táng, bù đắp tổn thất tinh thần và các khoản khác là 100.000.000đồng (Đã bồi thường xong).

-Công nhận thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho anh C1: Chi phí điều trị và các khoản khác là 10.000.000đồng (Đã bồi thường xong).

**5. Về án phí:** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án hình sự sơ thẩm.

**6.Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày; đối với người có mặt, kể từ ngày tuyên án; đối với người vắng mặt, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

-Bị cáo;

-Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;

-VKSND huyện T1;

-VKSND tỉnh Thái Bình;

-Cơ quan điều tra-Công an huyện T1;

-Cơ quan thi hành án hình sự;

-Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1;

-Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Văn Tòng**